TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 202/2019/QĐST – HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2525/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ ông Lê Văn Ng, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: 33/39, khu phố 7, phường P, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ bà Kiều Thị Thanh D, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: 33/39, khu phố 7, phường P, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Văn Ng và bà Kiều Thị Thanh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2]. Về quan hệ con chung: giữa ông Lê Văn Ng và bà Kiều Thị Thanh D có 02 (hai) con chung là cháu Lê Bảo Q, sinh ngày: 06/9/2011 và cháu Lê Bảo N, sinh ngày: 04/4/2015. Ông Ng và bà D thống nhất thỏa thuận là sẽ giao cháu Q lại cho ông Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu N lại cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: ông Lê Văn Ng và bà Kiều Thị Thanh D xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: ông Lê Văn Ng và bà Kiều Thị Thanh D xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: ông Lê Văn Ng và bà Kiều Thị Thanh D phải nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Văn Ng và bà Kiều Thị Thanh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao cháu Lê Bảo Q, sinh ngày: 06/9/2011 cho ông Lê Văn Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Lê Bảo N, sinh ngày: 04/4/2015 cho bà Kiều Thị Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông Lê Văn Ng và bà Kiều Thị Thanh D xác định là không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Lê Văn Ng và bà Kiều Thị Thanh D mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp tại Biên lai thu tiền số 9600 ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

Thẩm phán

Nguyễn Thành Tân